**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: ĐỊA LÍ 8**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Bài học****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TL** |  |
| ***1. Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản*** | - Biết được vị trí của châu Á.- Biết dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á.- Biết khu vực tập trung nhiều dầu mỏ, khí đốt ở Châu Á.  | - Hiểu được đặc điểm địa hình và khoáng sản châu Á.  |  |  | ***4******3******30 %*** |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ* | *3**1**10 %* |  |  | *1**2**20%* |  |  |  |  |
| ***2. Khí hậu châu Á*** | - Biết nguyên nhân khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu.- Biết tính chất gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ ở châu Á.  | - Giải thích được khu vực Trung Á tập trung nhiều hoang mạc, bán hoang mạc. - Nguyên nhân chủ yếu khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới. |  | - Liên hệ: Kiểu khí hậu ở Việt Nam và đặc điểm. | ***6******2,66******26,6%*** |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ* | *3**1**10 %* |  | *2**0,66**6,6%* |  |  |  | *1**1**10%* |  |
| ***3. Sông ngòi và cảnh quang châu Á*** | - Hướng chảy của các sông lớn ở vùng Bắc Á.- Khu vự phân bố rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á.  |  | - Nêu những thuận lợi, khó khăn do sông ngòi mang lại. - Nguyên nhân làm cho sông bị ô nhiễm. - Giải pháp. |  | ***3******2,66******26,6 %*** |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ* | *2**0,66**6,6%* |  |  |  |  | *1**2**20%* |  |  |
| ***4. Đặc điểm dân cư châu Á*** | - Biết các chủng tộc chiếm tỉ lệ lớn nhất trong dân cư châu Á.- Biết khu vực phân bố chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít. | - Hiểu tỉ lệ gia tăng dân số của châu Á đã giảm đáng kể. |  |  | ***3******1******10 %*** |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ* | *2**0,66**6,6%* |  | *1**0,33**3,3%* |  |  |  |  |  |
| ***5. Kinh tế-xã hội châu Á*** | - Biết được các quốc gia thuộc nhóm các nước công nghiệp mới ở châu Á.- Biết quốc gia đang phát triển nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. |  |  |  | ***2******0,66******6,6%*** |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ* | *2**0,66**6,6%* |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số câu** | **12** |  | **3** | **1** |  | **1** | **1** | ***18*** |
| **Tổng điểm** | **4** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | ***10*** |
| **Tỉ lệ** | **40%** | **30%** | **20%** | **10,0** | ***100%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: ĐỊA LÍ 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương** (sốcâu/điểm/%) | **Câu** | **Mức****độ** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| ***1. Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản*** | 1 | **1** | - Biết được vị trí của châu Á. |  |
| 2 | **1** | - Biết dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á |  |
| 3 | **1** | - Biết khu vực tập trung nhiều dầu mỏ, khí đốt ở Châu Á |  |
| 1TL | **2** | - Hiểu được đặc điểm địa hình và khoáng sản châu Á. |  |
| ***2. Khí hậu châu Á*** | 4 | **1** | - Biết nguyên nhân khí hậu hâu Á phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu  |  |
| 5,8 | **1** | - Biết tính chất gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ ở Châu |  |
| 6 | **2** | - Giải thích được khu vực Trung Á tập trung nhiều hoang mạc, bán hoang mạc.  |  |
| 7 | **2** | - Nguyên nhân chủ yếu khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới |  |
| 3TL | **4** | Liên hệ: Kiểu khí hậu ở ViệtNam và đặc điểm |  |
| ***3. Sông ngòi và cảnh quang châu Á*** | 9 | **1** | - Hướng chảy của các sông lớn ở vùng Bắc Á. |  |
| 10 | **1** | - Khu vự phân bố rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á |  |
| 2TL | **3** | - Nêu những thuận lợi, khó khăn do sông ngòi mang lại- Nguyên nhân làm cho sông bị ô nhiễm - Giải pháp |  |
| ***4. Đặc điểm dân cư châu Á*** | 11 | **1** | - Biết các chủng tộc chiếm tỉ lệ lớn nhất trong dân cư châu Á |  |
| 12 | **1** | - Biết khu vực phân bố chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít |  |
| 15 | **2** | Hiểu tỉ lệ gia tăng dân số của châu Á đã giảm đáng kể  |  |
| ***5. Kinh tế-xã hội châu Á*** | 13 | **1** | - Biết được các quốc gia thuộc nhóm các nước công nghiệp mới ở châu Á |  |
| 14 | **1** | - Biết quốc gia đang phát triển nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp |  |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY**TRƯỜNG PTDTBT THCS TRÀ LENG**  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022-2023** |
| **MÔN ĐỊA LÍ 8** |
|

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 *(Đề gồm có 2 trang)* | **Thời gian: 45 Phút.** ***(****Không kể thời gian giao đề)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:** (5,0 điểm*)* *(Học sinh làm bài vào giấy thi)*

 ***Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu hỏi sau và ghi vào giấy bài làm (VD: Câu 1 chọn đáp án A thì ghi ở giấy làm bài là 1-A…)*** (mỗi câu 0,33 điểm)

**Câu 1. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?**

A. Là một bộ phận của lục địa Á-Âu.

B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.

C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

**Câu 2: Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á?**

A. Hi-ma-lay-a. B. Côn Luân. C. Thiên Sơn. D. Cap-ca.

**Câu 3: Khu vực tập trung nhiều đầu mỏ, khí đốt nhất Châu Á là**

A. Trung Á. B. Nam Á. C. Đông Nam Á. D. Tây Nam Á.

**Câu 4: Các đới khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau là do**

 A. lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo.

 B. lãnh thổ rộng lớn và nằm giữa ba đại dương lớn.

 C. địa hình có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ, đồng bằng rộng lớn.

 D. lãnh thổ rộng lớn, các dãy núi và sơn nguyên cao ngăn ảnh hưởng của biển xâm nhập vào nội địa.

**Câu 5: Vì sao khu vực Trung Á tập trung nhiều hoang mạc, bán hoang mạc?**

A. Vị trí nằm sâu trong nội địa kết hợp bức chắn địa hình.

B. Ảnh hưởng của gió Tín phong khô nóng.

C. Có dòng biển lạnh chảy ven bờ.

D. Sự thống trị của khối áp cao cận chí tuyến.

**Câu 6: Khí hậu gió mùa châu Á phân bố ở khu vực nào dưới đây?**

A. Bắc Á, Trung Á.

 B. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

C. Tây Nam Á, Nam Á, Đông Nam Á.

 D. Đông Á, Đông Nam Á và Trung Á.

**Câu 7: Vì sao gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ ở châu Á lại có tính chất trái ngược nhau?**

 A. Do tác động của các khối khí.

 B. Do chịu ảnh hưởng của các dòng biển.

 C. Do có nguồn gốc hình thành khác nhau.

 D. Do chịu ảnh hưởng của các dãy núi cao ven biển.

**Câu 8: Gió mùa mùa hạ có đặc trưng nào dưới đây?**

A. Lạnh khô, ít mưa. B. Nóng ẩm, mưa nhiều.

C. Lạnh ẩm, mưa nhiều. D. Nóng, khô hạn.

**Câu 9: Các sông lớn ở vùng Bắc Á có hướng chảy chủ yếu**

A. Tây Bắc – Đông Nam. B. Tây sang Đông.

C. Nam lên Bắc. D. Bắc xuống Nam.

**Câu 10: Rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á phân bố chủ yếu ở khu vực nào dưới đây?**

A. Đông Nam Á và Nam Á. B. Nam Á và Đông Á.

C. Đông Á và Đông Nam Á. D. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

**Câu 11: Các chủng tộc nào dưới đây chiếm tỉ lệ lớn nhất trong dân cư châu Á?**

A. Ơ-rô-pê-ô-it và Ô-xtra-lô-it. B. Môn-gô-lô-it và Ơ-rô-pê-ô-it.

C. Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it. D. Ơ-rô-pê-ô-it và Nê-grô-it.

**Câu 12: Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít chủ yếu phân bố ở khu vực nào dưới đây?**

A. Đông Nam Á, Trung Á, Nam Á. B. Tây Nam Á, Trung Á, Nam Á.

C. Đông Nam Á, Đông Á, Bắc Á. D. Đông Nam Á, Tây Nam Á, Nam Á.

**Câu 13: Các quốc gia nào dưới đây thuộc nhóm các nước công nghiệp mới ở châu Á?**

A. Trung Quốc, Hàn Quốc, Mã Lai. B. Xin-ga-po, Hàn Quốc, Đài Loan.

C. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc. D. Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc.

**Câu 14: Quốc gia nào sau đây là quốc gia đang phát triển nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp?**

A. Trung Quốc. B. Hàn Quốc. C. Nhật Bản. D. Lào.

**Câu 15: Tỉ lệ gia tăng dân số của châu Á đã giảm đáng kể là do**

A. thực hiện chính sách dân số. B. tỉ lệ người nữ ít hơn nam.

C. sự phát triển của nền kinh tế D. đời sống người dân được nâng cao.

**II. Phần tự luận: (5,0 điểm)**

**Câu 1:** (2,0 điểm) Trình bày được đặc điểm địa hình và khoáng sản châu Á?

**Câu 2:** (2,0 điểm) Nêu những thuận lợi, khó khăn do sông ngòi mang lại? Nguyên nhân làm cho sông bị ô nhiễm? Giải pháp?

**Câu 3:** (1,0 điểm) Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nào? Đặc điểm của kiểu khí hậu đó ở nước ta thể hiện như thế nào?

-----------------Hết--------------

**\* *Lưu ý: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm***

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY**TRƯỜNG PTDTBT THCS TRÀ LENG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM****KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN ĐỊA LÝ - LỚP 8** |

**I. Phần trắc nghiệm: (5 điểm)**

***Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu hỏi sau và ghi vào giấy bài làm (VD: Câu 1 chọn đáp án A thì ghi ở giấy làm bài là 1-A…)*** (mỗi câu 0,33 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **D** | **A** | **A** | **B** | **A** | **B** | **C** | **C** | **B** | **B** | **B** | **D** | **A** |

**II. Phần tự luận: (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** |  |  |
| 1 | - Đặc điểm địa hình châu Á: + Có nhiều dãy núi (chạy theo hai hướng chính Đông – Tây và Bắc – Nam), sơn nguyên cao, đồ sộ, tập trung ở trung tâm và nhiều đồng bằng rộng.  + Nhìn chung, địa hình chia cắt phức tạp.- Đặc điểm khoáng sản châu Á: Khoáng sản phong phú và có trữ lượng lớn, tiêu biểu là: dầu mỏ, khí đốt, than, kim loại màu. | **0,5****0,5****1,0** |
| 2 | Những thuận lợi, khó khăn do sông ngòi mang lại:**- Thuận lợi:** Cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, khai thác thủy sản, du lịch, thủy điện v.v... **- Khó khăn:** lũ lụt, sạt lở, ngập úng, xói mòn v.v... **\* Nguyên nhân làm cho sông bị ô nhiễm** - Nguyên nhân gây ô nhiễm sông: nước thải sinh hoạt, rác thải, nước thải công nghiệp chưa qua xử lý, rừng đầu nguồn bị tàn phá. **\* Giải pháp** - Giải pháp: xử lý nước thải, trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn v.v...  | **0,5****0,5****0,5****0,5** |
| 3 | **-** Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa. - Đặc điểm của kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta thể hiện: + Nóng quanh năm.  + Phân hoá theo mùa: Mùa hạ-nóng, ẩm, mưa nhiều. Mùa đông- khô, lạnh, ít mưa. | **0,25****0,25****0,5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người ra đề** |  **Duyệt của Tổ chuyên môn**  | **Duyệt của hội đồng duyệt đề** |